

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2013

THÔNG BÁO KIỂM TRA TIẾNG ANH ĐẦU KHÓA NĂM 2013

Tất cả sinh viên (SV) trúng tuyển khóa 2013 cần biết những thông tin liên quan về việc kiểm tra tiếng Anh đầu khóa:

1. Nội dung thi:

Để chuẩn bị cho bài kiểm tra, sinh viên có thể tham khảo các giáo trình tiếng Anh trình độ sơ cấp (Elementary level) và sơ trung (Pre-intermediate level) như *English KnowHow*, *Lifelines*, *New Headway*, v.v.

2. Hình thức thi:

Làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

Sinh viên dùng bút mực để ghi và bút chì đen để tô các ô tròn trên phiếu trả lời.

3. Cấu trúc đề thi:

Bài kiểm tra tiếng Anh đầu vào nhằm xác định trình độ và định hướng cho sinh viên (SV) có sự chuẩn bị tốt nhất trước khi bắt đầu theo học các lớp tiếng Anh chính khóa. Dạng thức Bài kiểm tra gồm có 5 phần, gồm 80 câu, thời gian làm bài 80 phút, mỗi câu 1 điểm

I. Phần trắc nghiệm từ vựng và ngữ pháp (VOCABULARY & GRAMMAR) (30 câu)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm từ vựng gồm 30 câu. Mỗi câu có 1 khoảng trống, mỗi khoảng trống có 4 phương án đề nghị (A, B, C, D) . Hãy lựa chọn một từ hoặc một cụm từ đúng nhất cho câu.

Thí dụ: The president _____ the election by a landslide.

A. won B. he won C. yesterday D. fortunately

Câu này đúng sẽ là " The president won the election by a landslide". Vì thế cần phải chọn

đáp án (A)

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng sử dụng từ vựng và ngữ pháp theo yêu cầu của văn cảnh và cấu trúc văn phạm tiếng Anh. Chọn từ có nghĩa phù hợp với văn cảnh hoặc ngữ pháp cho đúng

với cấu trúc câu.

II. Phần trắc nghiệm nhận dạng từ hoặc cụm từ sai (ERROR IDENTIFICATION) (10 câu)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm nhận dạng từ hoặc cụm từ sai gồm 10 câu. Mỗi câu có 4 từ hoặc cụm từ được gạch chân với 4 phương án đề nghị (A,B,C,D). Thí sinh chọn từ/ cụm từ dùng sai trong câu, không cần sửa lỗi.

Thí dụ: The four string on a violin are tuned in fifths.

A B C D

Câu này đúng sẽ là, " The four strings on a violin are tuned in fifths." Vì thế cần phải chọn đáp án (B)

B. Mục Đích

Kiểm tra kiến thức ngữ pháp và kỹ năng nhận dạng cấu trúc câu thông dụng

III. Phần trắc nghiệm điền từ (CLOZE TEST) (20 câu)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm điền từ gồm 2 đoạn văn, mỗi đoạn khoảng 120-180 từ, có 10 khoảng trống, mỗi khoảng trống có 4 phương án đề nghị (A, B, C, D) để lựa chọn. Đoạn văn có chủ đề thuộc kiến thức phổ thông trong các lĩnh vực xã hội, kinh tế, gia đình, giải trí, giáo dục, văn hóa, các ngành khoa học, v.v.,

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng sử dụng từ vựng , ngữ pháp; chọn từ có nghĩa phù hợp với văn cảnh, lựa chọn từ được sử dụng đúng văn phạm tiếng Anh cho phù hợp với cách phát triển ý tưởng của đoạn văn.

IV. Phần trắc nghiệm đọc hiểu (READING COMPREHENSION)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm đọc hiểu gồm 2 đoạn văn , mỗi đoạn khoảng 150-200 từ. Cuối mỗi đoạn văn có 5 câu hỏi, mỗi câu hỏi có 4 phương án chọn lựa (A, B, C, D).

Đoạn văn có chủ đề thuộc kiến thức phổ thông trong các lĩnh vực xã hội, kinh tế, gia đình, giải trí, giáo dục, văn hóa, các ngành khoa học, v.v..

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu: xác định ý chính, tìm chi tiết, suy ý, v.v.

IV. Phần Viết (WRITING) 10 câu

A. Mô tả chung

Phần viết bao gồm 10 câu

- 5 câu đầu: chọn câu trả lời có nghĩa gần đúng nhất với câu đã cho

Thí dụ: I haven't enjoyed myself so much for years.

- A. It's years since I enjoyed myself so much.
- B. It's for years since I have enjoyed myself so much.
- C. They're years I enjoyed myself so much.
- D. It's years since I didn't enjoy myself so much.

Đáp án là câu A.

- 5 câu sau : với những từ cho sẵn và được hoàn thành với 4 phương án lựa chọn (A, B, C, D). Thí sinh lựa chọn câu viết đúng nhất .

Thí dụ: You / ever / been / Australia?

- A. Have you ever been to Australia?
- B. Do you ever been to Australia?
- C. You have ever been to Australia.
- D. Did you ever been to Australia?

Đáp án là câu A

B. Mục đích

Kiểm tra kiến thức ngữ pháp và kỹ năng viết câu đơn giản, câu phức hợp.